

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 877/LĐLĐ

Về công tác tổ chức đại hội, hội nghị CĐCS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Các liên đoàn lao động huyện, thành phố;
- Công đoàn ngành và tương đương.

Thực hiện Công văn số 1429/TLĐ ngày 08/9/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về công tác tổ chức đại hội công đoàn các cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 38/KH-LĐLĐ ngày 20/01/2017 tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi, nhiệm kỳ 2018-2023, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi đề nghị các đơn vị báo cáo các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả đại hội, hội nghị công đoàn cấp cơ sở trong đó làm rõ công tác triển khai tổ chức thực hiện, kết quả đạt được (theo phụ lục 1), gửi trước ngày 09/01/2018.

- Báo cáo kết quả đại hội công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong đó làm rõ công tác triển khai tổ chức thực hiện, kết quả đạt được (theo phụ lục 2 báo cáo gửi kèm), đánh giá những ưu điểm, hạn chế và bài học kinh nghiệm, đồng thời kiến nghị, đề xuất các phương thức, giải pháp chỉ đạo để nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn sau đại hội, gửi trước ngày 01/4/2018.

Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện. *g/*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Th/Trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: Ban ToC, VP.



Trần Văn Thanh

PHỤ LỤC BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI, HỘI NGHỊ CÔNG ĐOÀN CẤP CƠ SỞ

TT	Nội dung	Tổng số CĐCS, ngành đoàn	Trong đó tính riêng	
			CĐCS DN	Ngành đoàn
I	Tổng số hiện có			
	- Số phải tổ chức đại hội CĐ			
	- Số phải tổ chức hội nghị CĐ			
1	Kết quả đại hội CĐ:			
	- Số CĐ tổ chức đại hội đúng tiến độ			
	- Số CĐ tổ chức đại hội chậm tiến độ			
	- Số CĐ không thể tổ chức đại hội			
2	Kết quả hội nghị CĐ:			
	- Số CĐ tổ chức hội nghị đúng tiến độ			
	- Số CĐ tổ chức hội nghị chậm tiến độ			
	- Số CĐ không thể tổ chức hội nghị			
II	Tổng số ủy viên BCH sau ĐH, HN			
1	Cơ cấu số lượng:			
	- Số mới tham gia BCH			
	- Số UV BCH là nữ			
	- Số UV BCH là CB quản lý			
	- Số UV BCH là CBCĐ chuyên trách			
	- Số UV BCH bình quân 01 CĐ			
2	Cơ cấu trình độ học vấn			
	- Số có trình độ trên đại học			
	- Số có trình độ cao đẳng, đại học			
	- Số có trình độ trung cấp			
	- Số có trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề			
3	Cơ cấu trình độ lý luận chính trị			
	Số UV BCH là Đảng viên			
	Trong đó: - Trình độ cử nhân, cao cấp			
	- Trình độ trung cấp			
	- Trình độ sơ cấp			
4	Cơ cấu độ tuổi			
	- Từ 30 tuổi trở xuống			
	- Từ 31 đến 40 tuổi			
	- Từ 41 đến 50 tuổi			
	- Từ 51 trở lên			
III	Ủy ban kiểm tra CĐ sau ĐH, HN			
1	Số CĐCS, ngành đoàn có UBKT			
2	Tổng số ủy viên UBKT CĐ cấp cơ sở			
	- Số UV UBKT là ủy viên BCH			
	- Số UV UBKT là nữ			
	- Số UV UBKT trình độ cao đẳng trở lên			
	- Số UV UBKT bình quân 01 CĐ			

PHỤ LỤC BÁO CÁO
KẾT QUẢ ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
 (Kèm theo Báo cáo số /.....)

TT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số hiện có	
	- Số phải tổ chức đại hội CĐ	
	- Số phải tổ chức hội nghị CĐ	
1	Kết quả đại hội CĐ:	
	- Số CĐ tổ chức đại hội đúng tiến độ	
	- Số CĐ tổ chức đại hội chậm tiến độ	
	- Số CĐ không thể tổ chức đại hội	
2	Kết quả hội nghị CĐ:	
	- Số CĐ tổ chức hội nghị đúng tiến độ	
	- Số CĐ tổ chức hội nghị chậm tiến độ	
	- Số CĐ không thể tổ chức hội nghị	
II	Tổng số uỷ viên BCH sau ĐH, HN	
1	Cơ cấu số lượng:	
	- Số mới tham gia BCH	
	- Số UV BCH là nữ	
	- Số UV BCH là CB quản lý	
	- Số UV BCH là CBCĐ chuyên trách	
	- Số UV BCH bình quân 01 CĐ	
2	Cơ cấu trình độ học vấn	
	- Số có trình độ trên đại học	
	- Số có trình độ cao đẳng, đại học	
	- Số có trình độ trung cấp	
	- Số có trình độ sơ cấp, chứng chỉ nghề	
3	Cơ cấu trình độ lý luận chính trị	
	Số UV BCH là Đảng viên	
	Trong đó: - Trình độ cử nhân, cao cấp	
	- Trình độ trung cấp	
	- Trình độ sơ cấp	
4	Cơ cấu độ tuổi	
	- Từ 30 tuổi trở xuống	
	- Từ 31 đến 40 tuổi	
	- Từ 41 đến 50 tuổi	
	- Từ 51 trở lên	
III	Tổng số UV UBKT CĐ sau ĐH, HN	
	- Số UV UBKT là uỷ viên BCH	
	- Số UV UBKT là nữ	
	- Số UV UBKT trình độ cao đẳng trở lên	
	- Số UV UBKT bình quân 01 CĐ	